Giá trị triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ trong Đờn ca tài tử

ThS NGUYỄN KHÁNH HOÀNG
Thành Đoàn Long Xuyên; Email: khanhhoangtdag@gmail.com

Tóm tắt: *Đờn ca tài tử là loại hình âm nhạc dân gian truyền thống đặc thù của con người vùng đất Nam Bộ. Là một loại hình văn hóa - văn nghệ với tôn chỉ ban đầu là hướng đến sự giải trí, tuy nhiên, Đờn ca tài tử cũng chứa đựng trong đó quan điểm sống, nỗi niềm, tâm tình của con người vùng đất này về các khía cạnh trong cuộc sống. Những triết lý sống của người dân vùng đất Nam Bộ không chỉ tạo ra cái hồn đặc sắc cho Đờn ca tài tử mà còn mang lại những giá trị trường tồn trong cuộc sống và cả lĩnh vực nghệ thuật.*
Từ khóa: *Đờn ca tài tử; giá trị; người dân Nam Bộ; triết lý nhân sinh.*

Đặt vấn đề

Đờn ca tài tử với vị thế là loại hình nghệ thuật phản ánh cuộc sống đặc trưng của con người vùng Nam Bộ, còn được xem là bức tranh tái hiện quá trình khai hoang, mở cõi và phát triển của vùng đất phương Nam. Là một thực thể đi cùng với quá trình phát triển, cũng như trải qua những thăng trầm trong lịch sử, Đờn ca tài tử luôn được người dân vùng đất này khẳng định là đại diện cho văn hóa Nam Bộ. Không chỉ vậy, hệ thống triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ trong Đờn ca tài tử còn mang lại nhiều giá trị trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy nền văn hóa truyền thống đặc trưng Nam Bộ, đặc biệt là trong thời đại ngày nay, khi Nam Bộ đang cùng đất nước hòa vào dòng chảy hội nhập quốc tế, văn hóa phương Tây đang du nhập ồ ạt vào vùng đất này.

1. Đờn ca tài tử và triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ trong Đờn ca tài tử

1.1. Sự ra đời và phát triển của Đờn ca tài tử

Đờn ca tài tử có thể hiểu là hoạt động đàn (đờn), hát (ca) của những người có tài trong nghệ thuật, đa phần họ chơi vì niềm đam mê, sở thích chứ không dùng tài năng để kiếm tiền, như GS, TS Trần Văn Khê đã từng đề cập rằng thực ra "tài tử" có nghĩa là người có tài (dập dìu tài tử giai nhân... Tài tử giai nhân tế ngộ nan). Người đàn Tài tử không dùng nhạc Tài tử làm kế sinh nhai"[1].

Đây là loại hình nghệ thuật được hình thành vào khoảng cuối thế kỉ XIX do một bộ phận quan lại, nhạc sư của triều đình Huế theo các đoàn nghĩa quân yêu nước vào Nam xây dựng cơ sở kháng chiến chống Pháp sáng tạo nên. Các nhạc sư như Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi), Sáu Thới, Bảy Nhỏ,... đã thêm một số làn điệu đặc trưng của Nhạc lễ cổ truyền Nam Bộ vào những khúc Ca Huế và hệ thống lại thành bốn làn điệu cơ bản là: Bắc, Hạ, Nam, Oán và hai mươi bản nhạc gồm: Sáu bản Bắc, Bảy bản Hạ, Ba bản Nam, Bốn bản Oán. Đây được xem là những bản nhạc tổ - đánh dấu khởi đầu cho sự phát triển của Đờn ca tài tử sau này. Sau này, cùng với việc phổ biến rộng rãi trong xã hội, cũng như nhu cầu thưởng thức nghệ thuật ngày càng cao của khán thính giả, loại hình Đờn ca tài tử đã có nhiều biến đổi trong cách thức sinh hoạt như việc thêm lời ca vào bản nhạc, thêm các động tác biểu diễn hình thể,... Từ đó, tạo nên những biến thể như vọng cổ, cải lương, tân cổ,...

1.2. Đặc trưng của triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ trong Đờn ca tài tử

Trong từ điển tiếng Việt, triết lý được định nghĩa là "Quan niệm chung và sâu sắc nhất của con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội"[2]. Theo quan điểm cá nhân, triết lý là những quan điểm về con người và những vấn đề liên quan đến cuộc sống của con người được đúc kết từ quá trình sinh sống và phát triển của con người. Còn "nhân sinh" là một từ Hán - Việt, có nghĩa là "cuộc sống của con người"[3]. Như vậy có thể khái quát: "Triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ là hệ thống các quan điểm của người dân Nam Bộ về con người và những vấn đề liên quan đến cuộc sống của con người, được hình thành trong quá trình sinh sống và họ".

Triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ là sản phẩm được chắt lọc từ những cái sẵn có trong con người Việt Nam sinh sống ở Nam Bộ với những điều

kiện đặc thù riêng có của vùng đất Nam Bộ. Hay nói cách khác, truyền thống văn hóa người Việt do tiếp biến với các điều kiện tự nhiên - xã hội đặc thù vùng đất Nam Bộ đã hình thành nên triết lý nhân sinh của người dân vùng Nam Bộ.

Sự giao thoa của hai thành tố cơ bản này đã hình thành nên triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ với ba đặc trưng cơ bản đại diện cho ba khía cạnh là triết lý giữa con người với tự nhiên, triết lý giữa con người với xã hội và tính chất đặc thù triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ và biểu hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, xã hội, trong đó có Đờn ca tài tử.

Một là, triết lý về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên thể hiện chủ yếu ở quan điểm sống hòa hợp, bình dị với tự nhiên. Triết lý sống này được thể hiện rõ trong phong cách ăn, ở, sinh hoạt của người dân nơi đây như thói quen xây nhà dọc các kênh, rạch; phong cách ẩm thực là sự kết hợp hài hòa giữa các loại rau, lá mọc trong vườn với các loại tôm, cá đánh bắt được, hình thành nên các món ăn đặc trưng như lẩu mắm, canh chua, cá kho;... hay các làng nghề đóng thuyền, đan lưới, đóng lợp,…

Hai là, quan điểm sống chan hòa, hào phóng, trọng nghĩa với mọi người và triết lý yêu nước là nét đặc trưng trong triết lý về mối quan hệ giữa con người với xã hội. Người dân Nam Bộ có thói quen sống quây quần lại thành làng, xóm, phong cách sống và sinh hoạt rất chan hòa, thân tình, hiếu khách đặc biệt họ rất trọng nhân nghĩa và xem đây là tiêu chí hàng đầu trong đối xử giữa người với người như quan niệm "nghèo thì nghèo, lo cho bạn chu đáo cái đã, tiền bạc có sá gì, nhân nghĩa mới là điều trọng"[4]. Ngoài ra, người dân nơi này có truyền thống yêu nước nồng nàn.

Ba là, tính mở là tính chất đặc thù trong triết lý nhân sinh của người Nam Bộ. Trong văn hóa Nam Bộ, quan điểm tính mở được thể hiện trong việc du nhập các món ăn, thời trang của các quốc gia khác như trang phục áo bà ba cũng là sự tiếp biến kiểu áo Baju Kurung của người Malaysia, hay như "nóp", "cà ràng" (bếp lò) vốn của người Khmer đã được người Việt sử dụng và cải biến thành công cụ của mình[5]. Vùng đất này cũng có sự đa dạng và đan xen tôn giáo giữa những tôn giáo du nhập và tôn giáo nội sinh hay tiếp biến tín ngưỡng của người Khmer với tục thờ ông Tà (Neak Tà), Thổ địa (Thổ công) của người Hoa,…

2. Giá trị triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ trong Đờn ca tài tử

2.1. Giá trị trong lĩnh vực văn hóa - xã hội

Đờn ca tài tử là loại hình nghệ thuật mang tính gắn kết cộng đồng, tập thể rất cao, đặc biệt là trong cách thức tổ chức, sinh hoạt khi mà "có những ban tài tử đờn ca trong các cuộc lễ tại tư gia, tân hôn, giỗ quải,… Nhưng không bao giờ có đờn ca trên sân khấu hay trước công chúng"[6]. Xuất phát từ triết lý sống trọng tình của người dân ở xứ sở mà "Chèo ghe sợ sấu ăn chưng, xuống bưng sợ đỉa, lên rừng sợ ma", người dân Nam Bộ thường có lối sống theo cộng đồng, làng, xóm và rất trọng tình nghĩa qua câu cửa miệng "nhân nghĩa mới là điều trọng"[7]nên ban nhạc tài tử thường được hình thành trên cơ sở những con người đồng điệu trong âm nhạc, họ có thể là những người thân quen hay những người xa lạ nhưng đến với nhau vì niềm đam mê, gắn kết nhau bằng cái tình, cái nghĩa chứ không vì danh, lợi. Họ luôn tôn trọng, quý mến, học hỏi nhau không chỉ ở tài năng nghệ thuật mà cả trong văn hóa ứng xử, đạo đức. Khán giả đến không chỉ được thưởng thức về nghệ thuật mà còn mong muốn được hàn huyên, kể nhau nghe về thế thái, nhân tình, về đời, về đạo trong từng bản tài tử. Một khi người nghe cao hứng thì sẵn sàng lên một câu vọng cổ, người đàn cũng sẵn sàng đàn lót theo, tuyệt nhiên, không có sự phân biệt giữa người chơi và người nghe. Họ vừa đàn, hát vừa bàn về những chuyện trong cuộc sống một cách rất thoải mái, không gò bó, áp đặt, qua đó, lời ca, tiếng hát tài tử tạo thành cầu nối giữa những mảnh đời trong xã hội, tạo nên không khí gắn kết cộng đồng, tập thể. Đặc trưng này của Đờn ca tài tử đã được GS, TS Trần Văn Khê nhận định "Chính sự hòa hợp, gần gũi giữa người trình diễn Đờn ca tài tử với khán giả đã tạo nên sức sống bền vững cho nghệ thuật trình diễn độc đáo này của người dân Nam Bộ"[8].

Đi cùng quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ, với vai trò là sự phản ánh cuộc sống đời thường của người dân Nam Bộ, triết lý nhân sinh trong Đờn ca tài tử được xem là kho tài liệu về quan điểm sống, phong cách sống, văn hóa của người Nam Bộ. Đó là phong cách chơi phóng khoáng, tự nhiên và ngẫu hứng trong mỗi bản đàn được kế thừa từ tính cách của con người vùng đất này. Là cách vận dụng vốn từ và phương ngữ Nam Bộ kết hợp với mượn từ gốc nước ngoài đã mang lại nét chấm phá trong triết

lý tính mở của người dân nơi đây.

Đờn ca tài tử còn gắn liền với đặc trưng sông nước và văn hóa sông nước ở vùng đất Nam Bộ. Cũng nhờ xuôi theo những con thuyền "thương hồ" mà ngón đờn, câu vọng cổ cũng được lan truyền sang các cộng đồng dân cư khác nhau. Cũng nhờ sông, nước mà các gánh hát cải lương trên ghe được hình thành và len lỏi vào tận sâu trong các ngọn, rạch ở miền quê, nhờ sông nước mà các ban nhạc tài tử đến được với chốn Sài Gòn phồn hoa đô thị. Sông, nước cũng là đối tượng được nhắc đến rất nhiều trong các bài bản Đờn ca tài tử, từ đó, những con sông đỏ ngầu phù sa ở vùng đất này cũng theo Đờn ca tài tử vươn ra thế giới.

2.2. Giá trị trong lĩnh vực giáo dục

Người Nam Bộ xưa thường có tính bộc trực, thẳng thắn với những vấn đề thời cuộc, nhưng cũng chất chứa trong lòng bao nỗi ưu tư về cuộc sống trong thời buổi loạn lạc mà không tiện nói ra. Vì lẽ đó, họ mang vào lời ca tiếng hát những triết lý cuộc sống mà mong sao người nghe hiểu được, người đời hiểu thấu, đời sau ghi nhớ để xây dựng một xã hội thái bình, người người yêu quý lẫn nhau. Đó là cái đạo hiếu với cha, mẹ mà bất cứ người con nào cũng phải ghi nhớ trong ơn nghĩa sinh thành hay chỉ là một câu kết nhưng chứa nhiều triết lý mang tính giáo dục "Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu". Đó còn là tình nghĩa vợ, chồng như cá với nước, lưu luyến không rời trong Dạ cổ hoài lang, là tình anh, em như tay với chân trong Nghĩa đệ huynh, là cái nhân, cái nghĩa với người đời hay câu chuyện về tấm lòng của những con người trong vở Đời cô Lựu, Máu thắm đồng Nọc Nạng, hay những bài ngợi ca đất nước như Ánh lửa Mê Linh, khúc tráng ca Vụ án đồng Nọc Nạn, Ơn Đảng, Khắc ghi lời Bác…

Lời ca, tiếng hát cùng với tiếng đờn tất cả hòa quyện đưa những bản nhạc Đờn ca tài tử thành những câu chuyện được kể sống động về tình đất, tình người, về triết lý sống có từ ngàn đời của người Nam Bộ, qua đó, trở thành phương tiện truyền dạy, phương thức giáo dục đạo đức trực quan, sống động đối với các thế hệ con cháu, từ đó, giúp định hình phong cách sống phù hợp cho thế hệ trẻ, hướng xã hội đến một tương lai tốt đẹp. Ngoài ra, qua hình tượng các nhân vật bất nghĩa bị lên án trong Đờn ca tài tử, người dân Nam Bộ từ ngàn đời xưa cũng giáo dục cho thế hệ trẻ tránh xa những hành vi xấu, những quan điểm sống lệch lạc, trái luân thường, đạo lý.

2.3. Giá trị trong lĩnh vực nghệ thuật

Đờn ca tài tử còn được xem là loại hình nghệ thuật sáng tạo, sáng tạo ngay từ cách chơi, cách sinh hoạt và sáng tạo cả trong việc tiếp biến các quan điểm lý luận âm nhạc, cũng như sử dụng các loại nhạc cụ.

Đặc trưng tính mở trong triết lý nhân sinh của người Nam Bộ thể hiện rõ nét trong Đờn ca tài tử như việc tiếp biến nguyên lý Dịch học để hình thành nên cách thức trình diễn "không bao giờ lặp lại y khuôn lòng bản mà thầy đã dạy cho"[8] mà thường thêm vào đó sự sáng tạo của riêng mình. Chính vì vậy, số lượng nhạc cụ trong Đờn ca tài tử cũng thường không được quy định cụ thể mà phụ thuộc vào quan điểm âm nhạc của mỗi người. Xoay quanh ba loại nhạc cụ cơ bản là đàn kìm, đàn cò và đàn tranh, mà tùy theo sự cảm âm của mỗi người, tùy theo từng bài, bản, thậm chí tùy theo từng đoạn nhạc, mà thêm vào các nhạc cụ khác nhau như song lan, sáo, đàn nguyệt,… Có thể nhận thấy, trong một bản Đờn ca tài tử, hầu hết các nhạc cụ đều không được sử dụng xuyên suốt mà đa phần chỉ sử dụng theo từng trường đoạn, theo kiểu luân phiên và được đánh giá là "cách sử dụng các nhạc cụ đó ở đây tạo nên cao trào mạnh mẽ cho tác phẩm"[9].

Hay việc cải biên hệ thang âm ngũ cung của người Trung Hoa xưa là thương - giốc - vũ - chủy - cung để hình thành hệ âm hò - xự - xang - xê - cống (tượng trưng cho kim - mộc - thủy - hỏa - thổ) phù hợp với người Việt. Cũng cần nhắc đến sự ra đời của điệu Oán - một làn điệu được tiếp thu từ điệu Bắc và sáng tạo nên bởi chính con người Nam Bộ - từng một thời được xem là vua của các làn điệu và được đánh giá là "khi vừa xuất hiện điệu Oán đã tạo được một thời vàng son, không thua kém gì các bản Vọng cổ ngày nay. Điệu Oán là âm điệu chủ đạo của bộ môn Đờn ca tài tử Nam Bộ qua nhiều thập niên liên tiếp"[10].

Với triết lý mở và quan điểm "dễ tiếp nhận hơn cả những ảnh hưởng từ bên ngoài của văn hóa phương Tây (thời Pháp, Mỹ)"[11], người dân Nam Bộ đã cải biến cây Guitar Tây Ban Nha cầm thành Guitar phím lõm. Ưu điểm nổi bật nhất của Ghita phím lõm là có thể nhấn nhá giống như đàn kìm khi chơi nhạc tài tử, có thể thích ứng với các loại hơi (bắc, nam) do có nhiều cách so dây như dây Sài Gòn, dây Rạch Giá, dây Tháp Mười,... và dễ dàng đánh đệm cho các giọng hát với nhiều tông khác nhau do hệ thống dây nhiều

và bàn phím vẫn để theo thang bình quân của âm nhạc phương Tây. Chính vì thế, guitar phím lõm có thể vừa độc tấu các bản vọng cổ nhưng cũng có thể hòa điệu cùng các loại nhạc khí truyền thống khác trong dàn nhạc tài tử. Thực chất trước khi có lục huyền cầm, người Nam Bộ đã thử cải biên đàn mandolin bằng việc khoét lõm phím đàn để đưa vào dàn nhạc tài tử nhưng việc sử dụng không hiệu quả. Hay như việc cải biên đàn violon bằng cách so lại dây theo hai kiểu ""Xề buông" (hò - xê - liu - xế) hoặc "xề bóp" (hò - xang-liu- xế)"[11] nhưng cũng không tạo yếu tố bước ngoặt như guitar phím lõm và kể từ đó, cây guitar phím lõm có vai trò gần như không thể thay thế trong Đờn ca tài tử hiện đại. Qua đó, bổ sung thêm vào kho tàng nhạc cụ nước nhà những nhạc cụ mang nét độc đáo, đặc trưng riêng có.

Nói đến biểu hiện triết lý tính mở trong Đờn ca tài tử cũng cần nhắc đến năm biến thể được thừa nhận bao gồm: hát chặp, ca ra bộ, vọng cổ, cải lương và tân cổ. Với tính cách cởi mở, ưa sáng tạo của con người Nam Bộ, các nghệ nhân đã cải biên Đờn ca tài tử, kết hợp phần nhạc của các bản tài tử với phần diễn trong loại hình Hát bội để tạo nên một biến thể mới vừa thỏa phần nghe mà cũng vừa ưa phần nhìn. Khởi đầu chỉ với bộ ván ngựa và các động tác sơ sài, thiếu gắn kết của từng cá nhân trong ca ra bộ đến hát chặp với những bài ca được xâu chuỗi theo cốt truyện, các động tác cũng dần hoàn thiện hơn. Đến cải lương là đỉnh cao của sự kết hợp này, khi các nghệ sĩ trình diễn bài bản cả một vở cải lương với cốt truyện rõ ràng, có những lúc cao trào và cũng có những lúc trầm lắng. Các nghệ sĩ được phân vai và mỗi người trình diễn vai của mình từ biểu cảm, hành động, thái độ,... sao cho sát với thực tế mà thường gặp trong cuộc sống nhất. Hay tân cổ, một biến thể thay vì kết hợp với các loại hình nghệ thuật đặc trưng phương Đông, tân cổ lại là tìm thấy sự đồng điệu với âm nhạc phương Tây - với triết lý âm nhạc khác biệt hoàn toàn so với phương Đông. Loại hình Tân cổ ra đời đúng với bản chất của con người Nam Bộ, rất ngẫu hứng, sáng tạo, dám nghĩ dám làm khi kết hợp một bên là tân nhạc được xây dựng theo triết lý, lý luận âm nhạc của người phương Tây và một bên là cổ nhạc đặc trưng quan điểm âm nhạc Đông phương. Cùng với cải lương, tân cổ ra đời đã phá vỡ hoàn toàn định kiến cũng như cách nhìn đối với việc kết hợp giữa âm nhạc truyền thống và các loại hình nghệ thuật mang hơi hướng hiện đại, qua đó, đưa các biến thể này đến gần hơn với công chúng.

Kết luận

Nhìn lại từ lúc hình thành và phát triển, Đờn ca tài tử đã trải qua nhiều giai đoạn, nhiều bước ngoặt lịch sử. Đờn ca tài tử cũng như các môn nghệ thuật cổ truyền khác đều có những điểm đáng vinh danh nhưng bên cạnh đó, khó tránh khỏi những hạn chế trong cách thức tổ chức, sinh hoạt mà các biến tướng của Đờn ca tài tử hiện đại là một trong những vấn đề đó. Tuy vậy, nếu xét tổng thể thì những giá trị mà Đờn ca tài tử mang lại là vô cùng quan trọng. Đặc biệt, những quan điểm nhân sinh của người Nam Bộ trong Đờn ca tài tử giữ vị trí thiết yếu, là nền tảng tạo nên nét độc đáo, đặc trưng của loại hình nghệ thuật truyền thống này. Ngoài ra, hệ thống triết lý nhân sinh của người Nam Bộ còn tạo nên điểm nhấn văn hóa và là nhân chứng sống cho quá trình khai hoang, mở cõi và phát triển của vùng đất Nam Bộ./.

(1), (8) Trần Văn Khê (2014), *Nghệ thuật Đờn ca tài tử trong không gian văn hóa Nam Bộ,* Báo Bạc Liêu online. Truy xuất từ http://baobaclieu.vn/van-hoa-nghe-thuat/nghe-thuat-don-ca-tai-tu-trong-khong-gian-van-hoa-nam-bo-23007.html.

(2), (3) Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển tiếng Việt,* Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

(4), (7) Trần Phỏng Diều (2010), "Vài nét về tính cách người Nam Bộ thời khẩn hoang", *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*, tr.114, 18-19.

(5) Trần Ngọc Thêm, (2013, ngày 18 tháng 1), *Tính cách văn hóa người Việt ở Nam Bộ như một hệ thống*. Truy xuất từ http://www.tranngocthem.name.vn/nghien-cuu-vhh/vhh-viet-nam/43-tinh-cach-van-hoa-nguoi-viet-nam-bo-nhu-mot-he-thong.html.

(6) Trần Văn Khải (1987), *Nghệ thuật sân khấu Việt Nam,* Nxb. Sudasie Paris, Pháp.

(8) Hữu Huynh (2013, ngày 29 tháng 10), Đờn ca tài tử - loại hình nghệ thuật đặc trưng của Nam Bộ - *Kỳ 2: Con đường trở thành di sản nhân loại,* Báo An Giang, tr.5.

(9) Gisa Jaehnichen (2010), Âm nhạc tài tử Nam Bộ - một lối tư duy âm nhạc của người phương Nam, *Nghệ thuật đờn ca tài tử và những lối hòa đàn ngẫu hứng: Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế,* tr.163-177.

(10) Nhị Tấn (1997), *Nhạc Tài tử Nam Bộ,* Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Văn hóa Quận 8, T.2.

(11) Trần Ngọc Thêm (1996), "*Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam",* Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(12) Tô Vũ (1998), *Âm nhạc Việt Nam - Truyền thống và hiện đại,* Nxb. Viện Âm nhạc, Hà Nội.